Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội

FireAnt

Ngày 31/03/2025	25,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.0%	-10.9%	-0.8%

ROE — 2024: 13.3% | +/- YoY ▲ 11.9%

DT thuần — *Q1/25*: 96.6 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 56.0 ▲ 138% | YoY ▲ 62.2 ▲ 181%

DT thuần — *2024*: 160 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 86.9 ▲ 119%

LN gộp — *Q1/25*: 45.3 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 29.7 ▲ 190% | YoY ▲ 27.3 ▲ 151%

LN gộp — *2024*: 89.4 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 66.3 ▲ 288%

LN thuần — *Q1/25*: 42.6 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 30.9 ▲ 264% | YoY ▲ 27.8 ▲ 188%

LN thuần — *2024*: 77.9 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 71.1 ▲ 1051%

LN sau thuế — *Q1/25*: 34.1 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 24.0 ▲ 238% | YoY ▲ 22.3 ▲ 189%

LN sau thuế — *2024*: 63.0 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 57.1 ▲ 969%

Kết quả kinh doanh

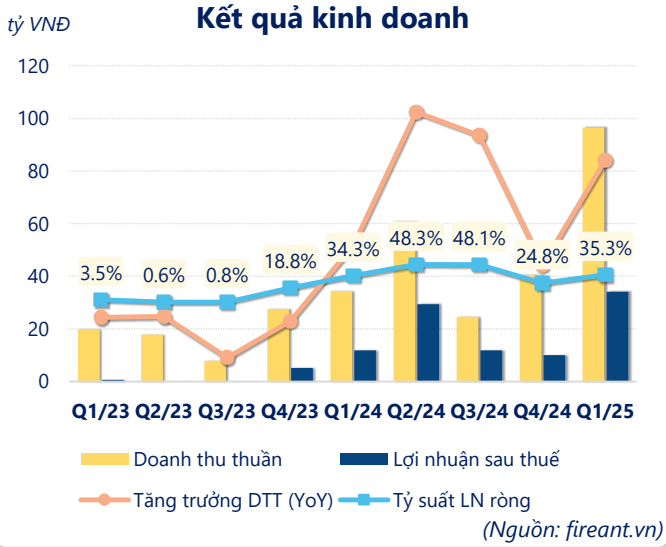

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

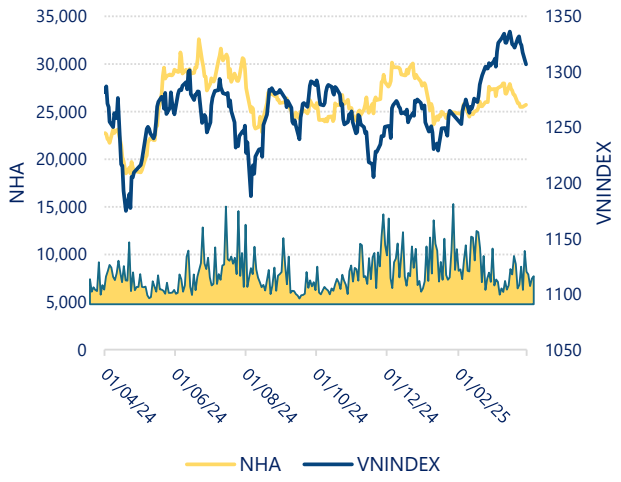

Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

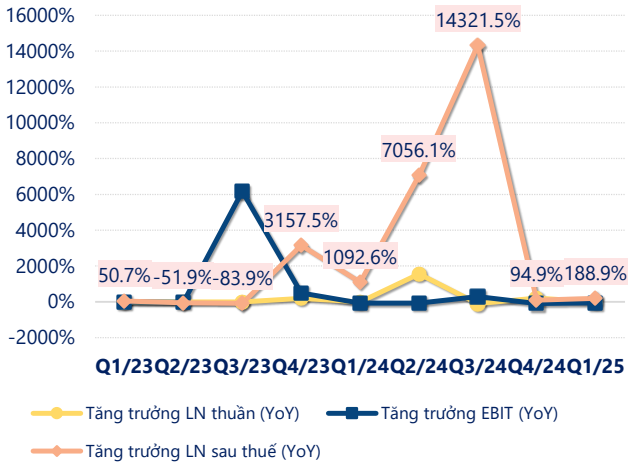

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

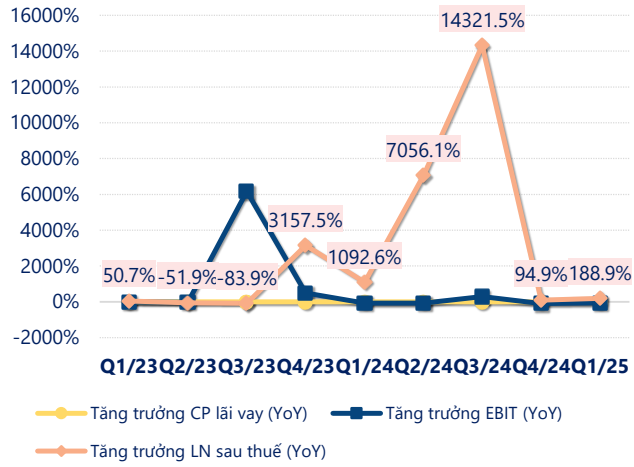

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

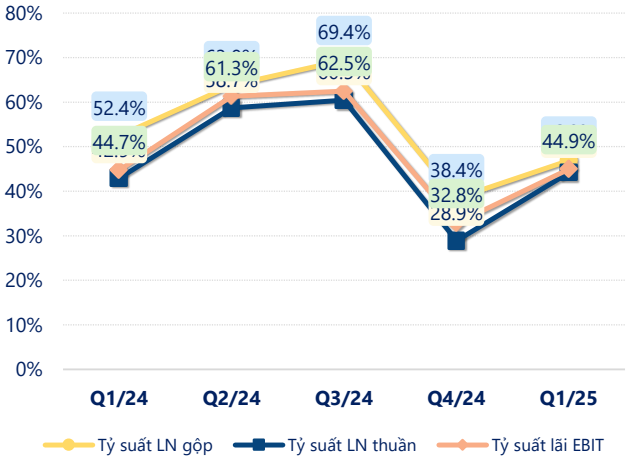

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

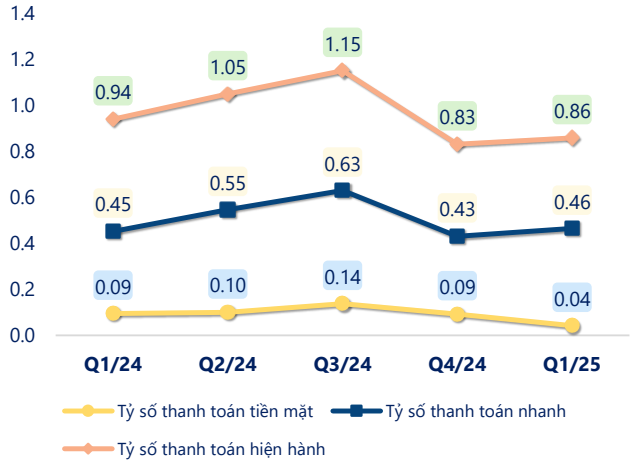

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

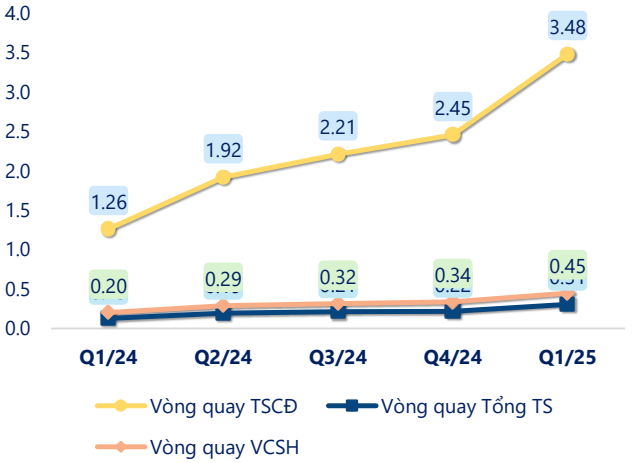

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

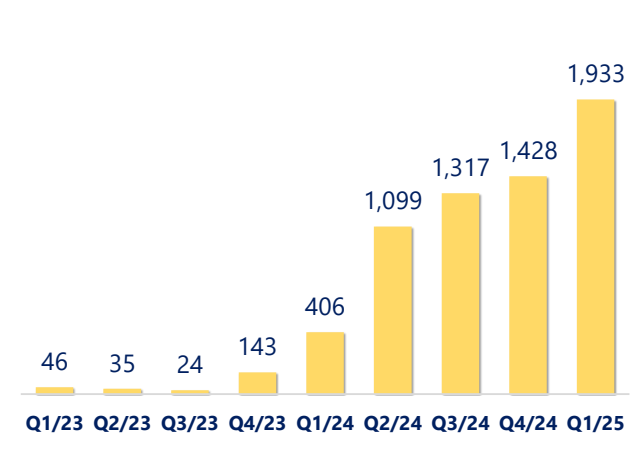

(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà N

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**96.6**	**34.4**	**181%**	**160**	**73.1**	**119%**
Giá vốn hàng bán	51.3	16.4	213%	70.9	50.1	41.6%
Lợi nhuận gộp	45.3	18.0	151%	89.4	23.1	288%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	31.5%	0.05	0.01	541%
Chi phí TC	0.79	0.64	24.1%	3.87	2.65	46.2%
Chi phí lãi vay	0.79	0.64	24.1%	2.51	2.23	12.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.86**	**2.64**	**-29.6%**	**7.69**	**13.6**	**-43.7%**
LN thuần từ HĐKD	42.6	14.8	188%	77.9	6.77	1051%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**-0.02**	**51.4%**	**0.86**	**0.89**	**-3.8%**
LN trước thuế	42.6	14.8	188%	78.8	7.66	929%
Lợi nhuận sau thuế	**34.1**	**11.8**	**189%**	**63.0**	**5.89**	**969%**
LNST của CĐ cty mẹ	**34.1**	**11.8**	**189%**	**63.0**	**5.89**	**969%**

(Nguồn: fireant.vn)

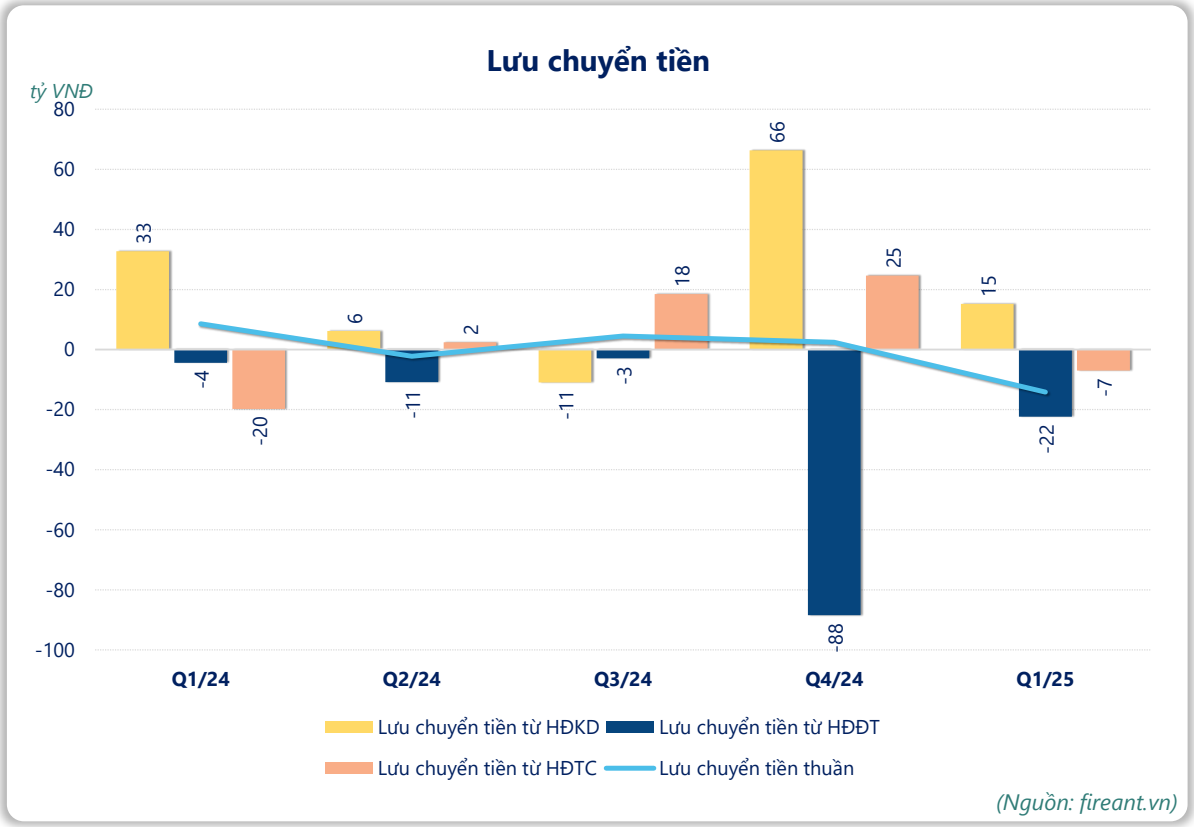

(Nguồn: fireant.vn)